TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 21/07/2021
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bính.

Ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Lê Thị H – sinh năm 2000; Vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Hiện tạm trú tại: xóm 2, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1994; vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT và trú tại: xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ anh S tại xóm 5, xã K, huyện K, vợ chồng

chung sống hạnh phúc khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh S gia trưởng, vợ chồng lấy nhau đã lâu không có con, anh S nghiện game và thường xuyên kiếm cớ đánh đập chị. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng anh S không thay đổi và tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà ngày càng nặng nề hơn. Do không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 2, xã L sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau, mặc dù vậy anh S vẫn thường xuyên lên nhà bố mẹ đẻ chị chửi bới, xúc phạm bố mẹ chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nữa nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh S không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Vê tài sản chung: Chị và anh S không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị H cung cấp tài liệu thể hiện việc anh Nguyễn Văn S đánh đập chị là đơn trình báo của bố đẻ chị ông Lê Xuân T gửi Công an xã K về việc anh S đánh đập chị; biên bản tiếp nhận đơn trình báo của Công an xã K; bản tự khai của anh S thừa nhận việc vợ chồng cãi chửi nhau và anh S có dùng vũ lực đánh chị H.

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn S hiện đang cư trú tại nhà bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ tại xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giao các tài liệu chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Sang thông qua bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, Anh S không có mặt làm việc tại Tòa án và cũng không có bản ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án cũng như không cung cấp các tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Ngoài ra, ông Đ bố đẻ anh S cũng cung cấp cho Tòa án biết Chị H và anh S sau khi kết hôn có về chung sống cùng ông tại xóm 5, xã K, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H không chịu khó làm ăn và 2 bên không tin tưởng nhau về tình cảm, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 2, xã L không ở cùng anh S nữa. Việc anh chị ly hôn ông không can thiệp và không có ý kiến gì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ

của đương sự quy định tại Bộ luậ t Tố tụng dân sự . Bị đơn chấp hành và thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy đị n h tại Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn S.
- Án phí: Chị Lê Thị H nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" với anh Nguyễn Văn S, anh S có nơi cư trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn là chị Lê Thị H, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố đẻ anh S được hơn một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S gia trưởng và thường xuyên kiếm cớ đánh đập chị và do không có con chung nên mâu thuẫn càng trầm trọng và kéo dài, từ đầu năm 2021 đến nay chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 2, xã L sinh sống và ly thân với anh Sang từ đó đến nay, các bên không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, do vậy, Chị H đề nghị được ly hôn anh S. Về phía anh S mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh S không có bản tự khai, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, có thái độ bỏ mặc, không quan tâm, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Điều đó thể hiện anh S không thiện trí cũng như không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm và về đoàn tụ.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã K xác định chị H và anh S có kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ anh S tại xóm 5, xã K, huyện K. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo UBND xã cho rằng do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau và có lần Công an xã phải giải quyết việc đánh nhau của anh chị. Hiện nay, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh S vẫn đang sống cùng bố đẻ tại xóm 5, xã K, 2 anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xin ly hôn anh Sang quan điểm của UBND xã là đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các bên để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân của chị H và anh S các bên có nhiều mâu thuẫn, anh S còn sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn với chị H, vợ chồng hiện nay sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa và cả 2 đều không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn

[3] Về con chung: Chị H và anh S không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh S không có tài sản chung, khi ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn S được ly hôn.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004406 ngày 08 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Khanh